

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 với các nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã của tỉnh Sóc Trăng nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi chung là năng suất chất lượng) trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong bối cảnh Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

###### **\* Giai đoạn 2021 – 2025**

- Tổ chức 04 đợt Hội thảo, hội nghị tuyên truyền phổ biến và 04 khoá đào tạo về các nội dung có liên quan đến năng suất chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; truy xuất nguồn gốc, ... cho các doanh nghiệp và cán bộ của cơ quan quản lý chức năng trong tỉnh có liên quan, giảng viên, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hiện có của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường kiến thức về năng suất chất lượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Hỗ trợ 75 sản phẩm, hàng hóa của tỉnh được tư vấn, công bố, áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở; tư vấn, chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn quốc tế; tư vấn, chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; tự công bố sản phẩm, hàng hoá theo quy định.

- Hỗ trợ ít nhất 40 lượt doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong việc tư vấn xây dựng, áp dụng, chứng nhận hệ thống quản lý tiên tiến, trong đó quan tâm đến việc áp dụng các hệ thống quản lý về an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; công cụ cải tiến năng suất cơ bản; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P); thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh,...; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ 03 đơn vị thực hiện tư vấn xây dựng, áp dụng, đánh giá chứng nhận, nâng cấp theo ISO/IEC 17025.

- Hỗ trợ ít nhất 05 lượt doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) và có ít nhất 02 lượt doanh nghiệp được trao tặng GTCLQG. Tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp được trao tặng GTCLQG.

- Đào tạo ít nhất 15 chuyên gia năng suất chất lượng tại các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã.

- Thực hiện tính mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

#### **\* Giai đoạn 2026 - 2030**

- Tổ chức 04 đợt Hội thảo, Hội nghị tuyên truyền phổ biến và 06 khoá đào tạo về các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; truy xuất nguồn gốc,... cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và cán bộ của cơ quan quản lý chức năng trong tỉnh có liên quan, giảng viên, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hiện có của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường kiến thức về năng suất chất lượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Hỗ trợ 95 sản phẩm, hàng hóa của tỉnh được tư vấn, công bố, áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở; tư vấn, chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia hoặc Tiêu chuẩn quốc tế; tư vấn, chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; tự công bố sản phẩm, hàng hoá theo quy định.

- Hỗ trợ ít nhất 50 lượt doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong việc tư vấn xây dựng, áp dụng, chứng nhận hệ thống quản lý tiên tiến, trong đó quan tâm đến việc áp dụng các hệ thống quản lý về an toàn thực phẩm, môi

trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; công cụ cải tiến năng suất cơ bản; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh,...; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ 03 đơn vị thực hiện tư vấn xây dựng, áp dụng, đánh giá chứng nhận, nâng cấp theo ISO/IEC 17025.

- Hỗ trợ ít nhất 05 lượt doanh nghiệp tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) và có ít nhất 03 lượt doanh nghiệp được trao tặng GTCLQG. Tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp được trao tặng GTCLQG.

- Đào tạo ít nhất 20 chuyên gia năng suất chất lượng tại các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

- Thực hiện tính mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2026- 2030.

## **II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng**

- Đẩy mạnh phổ biến, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã.

- Tổ chức, triển khai, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông, trang thông tin điện tử, ... để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng.

- Tổ chức tập huấn, tham quan, hội nghị, hội thảo, tọa đàm cho đội ngũ thực hiện hoạt động nâng cao năng suất chất lượng của cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp nhằm tiếp cận, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm,...

- Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng. Khuyến khích, vận động, hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

### **2 Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.**

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong việc xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở; công bố, chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia hoặc Tiêu chuẩn quốc tế, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; tự công bố/ đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong việc tư vấn xây dựng, áp dụng, chứng nhận hệ thống quản lý tiên tiến, trong đó quan tâm

đến việc áp dụng các hệ thống quản lý về an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; công cụ cải tiến năng suất cơ bản; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh... công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh. Khuyến khích và đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong việc tư vấn xây dựng, áp dụng, chứng nhận, nâng cấp theo ISO/IEC 17025.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tham gia hoạt động GTCLQG, kinh phí hỗ trợ bao gồm kinh phí đào tạo nghiệp vụ; kinh phí tham dự GTCLQG, kinh phí tham gia nhận giải; thuê tư vấn hướng dẫn hồ sơ, viết báo cáo tự đánh giá; thuê chuyên gia đánh giá...

### **3. Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng**

- Tổ chức, phối hợp đào tạo đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng của địa phương, có khả năng triển khai thực hiện; đánh giá, kiểm tra hiệu quả việc thực hiện dự án cải tiến năng suất chất lượng tại doanh nghiệp. Mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hiện có của tỉnh.

- Tổ chức, tham dự tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế khu vực... cho đội ngũ thực hiện hoạt động nâng cao năng suất chất lượng của các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

### **4. Tính mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh**

Thực hiện tính toán mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh ở giai đoạn 2021 – 2025 và 2026 – 2030.

## **III. XÉT CHỌN DOANH NGHIỆP THAM GIA**

### **1. Chọn doanh nghiệp thực hiện**

#### **1.1 Tiêu chí xét chọn:**

- Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, các tổ chức cá nhân của tỉnh Sóc Trăng thuộc các thành phần kinh tế, được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có Bảng đăng ký và cam kết thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng.

- Ưu tiên doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa chủ lực, truyền thống của tỉnh, các sản phẩm của chương trình OCOP, sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước (đặc biệt là sử dụng nguyên liệu trong tỉnh để tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao); kim ngạch xuất khẩu cao; có tiềm năng xuất khẩu lớn.

### 1.2 Trình tự thực hiện:

- Cơ quan điều hành Chương trình sẽ tổng hợp danh sách các tổ chức cá nhân đăng ký thực hiện giải pháp cải tiến năng suất chất lượng của doanh nghiệp. Tổ chức họp Hội đồng xét chọn để thống nhất danh sách hỗ trợ. Căn cứ kết quả của Hội đồng, cơ quan điều hành Chương trình sẽ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách hỗ trợ, nội dung hỗ trợ.

- Căn cứ vào nội dung được phê duyệt, cơ quan điều hành Chương trình sẽ tiến hành ký hợp đồng hỗ trợ cho doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp báo cáo kết quả chọn đơn vị tư vấn, thời gian hoàn thành các nội dung được hỗ trợ.

- Cơ quan điều hành Chương trình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện và tổ chức họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện.

## **2. Hội đồng xét chọn, nghiệm thu.**

Cơ quan điều hành Chương trình quyết định thành lập Hội đồng xét chọn, Hội đồng nghiệm thu. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Hội đồng gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch hội đồng, 01 Thư ký và các Ủy viên đại diện các sở ngành, đơn vị có liên quan và mời chuyên gia nếu xét thấy cần thiết. Chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp của Hội đồng, tổng hợp ý kiến của các thành viên và kết luận về nội dung cuộc họp của Hội đồng.

Hội đồng xét chọn có trách nhiệm xem xét, phân tích và đề xuất danh sách các doanh nghiệp tham gia được hỗ trợ trên cơ sở tổng hợp từ cơ quan điều hành Chương trình.

Hội đồng nghiệm thu có trách nhiệm xem xét, phân tích và đánh giá kết quả đạt được của doanh nghiệp trong quá trình hỗ trợ. Căn cứ kết quả của Hội đồng, cơ quan điều hành Chương trình sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng hỗ trợ theo quy định.

Các thành viên Hội đồng xét chọn, Hội đồng nghiệm thu được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành về Hội đồng khoa học công nghệ cấp tỉnh.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn kinh phí: thực hiện Kế hoạch này bao gồm nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của ngân sách tỉnh và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trong đó, nguồn kinh phí

sự nghiệp khoa học và công nghệ của ngân sách tỉnh là: 14.755 triệu đồng; được chia làm 02 giai đoạn:

- + Giai đoạn 2021 – 2025: 6.370 triệu đồng (*chi tiết theo Phụ lục I*);
- + Giai đoạn 2026 – 2030: 8.385 triệu đồng (*chi tiết theo Phụ lục II*).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Là cơ quan điều hành Chương trình. Giám đốc Sở giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và triển khai Chương trình, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch này. Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thông tin, tuyên truyền và vận động doanh nghiệp tham gia Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Thống kê, tổng hợp nhu cầu đào tạo, hỗ trợ của doanh nghiệp và xây dựng kế hoạch hàng năm, lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác nhằm nâng cao năng suất chất lượng của các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của địa phương.

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng của doanh nghiệp. Ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét chọn, Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện các giải pháp cải tiến năng suất chất lượng của doanh nghiệp.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Hàng năm, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của ngân sách tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành liên quan nghiên cứu áp dụng, đề xuất, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và một số nội dung khác có liên quan phù hợp với địa phương; điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết Kế hoạch vào năm 2030.

- Tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng.

- Định kỳ, trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ giao cho Sở Khoa học và Công nghệ trong dự toán hàng năm.

## **3. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc khen thưởng các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có thành tích xuất sắc trong việc triển khai Kế hoạch, cũng như khen thưởng các doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

## **4. Cục Thống kê tỉnh**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan tính toán mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) ảnh hưởng chủ yếu đến tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh ở giai đoạn 2021 – 2025 và 2026 – 2030.

## **5. Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, tình hình cụ thể của từng đơn vị, chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; đồng thời gắn kết các hoạt động kinh tế xã hội của ngành, địa phương với phong trào năng suất, chất lượng của tỉnh, lồng ghép vào các kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan.

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Hướng dẫn, vận động và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

## **6. Liên minh hợp tác xã, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh**

- Phối hợp triển khai thực hiện nội dung nâng cao năng suất chất lượng trong các hợp tác xã, làng nghề, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ các lĩnh vực liên quan đến nội dung Kế hoạch.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, tạo điều kiện và vận động các doanh nghiệp tham gia Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, hỗ trợ của doanh nghiệp cho Sở khoa học và Công nghệ.

- Lồng ghép các nguồn vốn do đơn vị quản lý để hỗ trợ, phối hợp trong việc triển khai các hoạt động của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2025 định hướng năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ KH&CN;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thị Diễm Ngọc**



**Phụ lục I**  
**DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tổng kinh phí	Dự toán kinh phí				
						2021	2022	2023	2024	2025
<b>1</b>	<b>Hoạt động chung</b>				<b>305</b>	<b>35</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>90</b>
1.1	Chi HỌp Hội đồng xét chọn, Hội đồng nghiệm thu	Cuộc	10	10	100	20	20	20	20	20
1.2	Hội nghị sơ kết Kế hoạch thực hiện Chương trình	Cuộc	1	30	30	0	0	0	0	30
1.3	Kiểm tra, giám sát, tham dự hội nghị, hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm, vận động doanh nghiệp tham gia Chương trình...	Năm	9	10	90	10	20	20	20	20
1.4	Vật tư văn phòng, trang thiết bị phương tiện, vật tư...	Năm			45	5	10	10	10	10
1.5	Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.	Năm	5		40	0	10	10	10	10
<b>2</b>	<b>Tổ chức Hội thảo, Hội nghị và các khóa đào tạo, tập huấn về các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; truy xuất nguồn gốc...</b>	<b>Cuộc</b>	<b>8</b>	<b>70</b>	<b>280</b>	<b>0</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>
2.1	Hội thảo, Hội nghị	Cuộc	4	30	120	0	30	30	30	30
2.2	Đào tạo, tập huấn	Cuộc	4	40	160	0	40	40	40	40
<b>3</b>	<b>Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng</b>	<b>Cuộc</b>			<b>220</b>	<b>20</b>	<b>140</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>20</b>
3.1	Đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng	Cuộc	1	120	120	0	120	0	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tổng kinh phí	Dự toán kinh phí				
						2021	2022	2023	2024	2025
3.2	Tham dự tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế khu vực,...	Năm	5	20	100	20	20	20	20	20
<b>4</b>	<b>Tính mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025</b>				<b>120</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>120</b>
<b>5</b>	<b>Hỗ trợ doanh nghiệp</b>				<b>5.405</b>	<b>806</b>	<b>1191</b>	<b>1191</b>	<b>1191</b>	<b>1006</b>
5.1	Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở; công bố, chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia hoặc Tiêu chuẩn quốc tế, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; tự công bố/ đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định.	Lượt	75	18	1.350	126	306	306	306	306
5.2	Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tư vấn xây dựng, áp dụng, chứng nhận hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất cơ bản; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh,...	Lượt	40	85	3.400	680	680	680	680	680
5.3	Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tư vấn xây dựng, áp dụng, chứng nhận, nâng cấp phòng thử nghiệm theo ISO/IEC 17025, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	Lượt	3	185	555	0	185	185	185	0
5.4	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hoạt động GTCLQG	Năm	5	20	80	20	20	20	20	20
<b>6</b>	<b>Chi khác</b>	Năm	5	10	<b>40</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
<b>Tổng cộng</b>					<b>6.370</b>	<b>881</b>	<b>1.471</b>	<b>1.351</b>	<b>1.351</b>	<b>1.316</b>

**Phụ lục II**  
**DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tổng kinh phí	Dự toán kinh phí				
						2026	2027	2028	2029	2030
<b>1</b>	<b>Hoạt động chung của Kế hoạch</b>				<b>385</b>	<b>55</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>120</b>
1.1	Chi Hội Hội đồng xét chọn, Hội đồng nghiệm thu	Cuộc	10	10	100	20	20	20	20	20
1.2	Hội nghị tổng kết Chương trình	Cuộc	1	50	50	0	0	0	0	50
1.3	Kiểm tra, giám sát, tham dự hội nghị, hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm, vận động doanh nghiệp tham gia Chương trình,...	Năm	9	15	135	15	30	30	30	30
1.4	Vật tư văn phòng, trang thiết bị phương tiện, vật tư,...	Năm	5	10	50	10	10	10	10	10
1.5	Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.	Năm	5	10	50	10	10	10	10	10
<b>2</b>	<b>Tổ chức Hội thảo, Hội nghị và các khóa đào tạo, tập huấn về các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh văn bản quy phạm pháp luật; Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; truy xuất nguồn gốc,...</b>	<b>Cuộc</b>	<b>10</b>	<b>90</b>	<b>460</b>	<b>90</b>	<b>140</b>	<b>140</b>	<b>90</b>	<b>0</b>
2.1	Hội thảo, Hội nghị	Cuộc	4	40	160	40	40	40	40	0
2.2	Đào tạo, tập huấn	Cuộc	6	50	300	50	100	100	50	0
<b>3</b>	<b>Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng</b>				<b>270</b>	<b>30</b>	<b>150</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>30</b>
3.1	Đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng	Cuộc	1	120	120	<b>0</b>	120	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tổng kinh phí	Dự toán kinh phí				
						2026	2027	2028	2029	2030
3.2	Tham dự tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế khu vực,...	Năm	5	30	150	30	30	30	30	30
4	<b>Tính mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025</b>	Cuộc	1	150	<b>150</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>150</b>
<b>5</b>	<b>Hỗ trợ doanh nghiệp</b>				<b>7.070</b>	<b>1.490</b>	<b>1.490</b>	<b>1.490</b>	<b>1.300</b>	<b>1.300</b>
5.1	Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở; công bố, chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia hoặc Tiêu chuẩn quốc tế, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; tự công bố/đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định.	Lượt	95	20	1.900	380	380	380	380	380
5.2	Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tư vấn xây dựng, áp dụng, chứng nhận hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất cơ bản; hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh,...	Lượt	50	90	4.500	900	900	900	900	900
5.3	Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tư vấn xây dựng, áp dụng, chứng nhận, nâng cấp phòng thử nghiệm theo ISO/IEC 17025, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	Lượt	3	190	570	190	190	190	0	0
5.4	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hoạt động GTCLQG	Năm	5	20	100	20	20	20	20	20
<b>6</b>	<b>Chi khác</b>	Năm	5	10	<b>50</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
<b>Tổng cộng</b>					<b>8.385</b>	<b>1.675</b>	<b>1.860</b>	<b>1.740</b>	<b>1.500</b>	<b>1.610</b>